



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NHỰA VĨNH KHÁNH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700510650
- Vốn điều lệ: 130,000,000,000 VND
- Địa chỉ: 630/1 Tô 1, Châu Thới, Bình An, Dĩ An, Bình Dương
- Số điện thoại: (+84 650) 3751 501
- Số fax: (+84 650) 3751 699
- Website: www.vcom.com.vn / www.vinhkhanh.com.vn
- Mã cổ phiếu: VKC

Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của công ty là Xí nghiệp Tư Doanh Cao Su Nhựa Vĩnh Khánh, được thành lập vào năm 1993 tại tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương). Lĩnh vực hoạt động chính của Vĩnh Khánh là sản xuất và kinh doanh ống nhựa phục vụ ngành bưu chính viễn thông.

Năm 1995, Xí nghiệp đổi tên thành Công ty TNHH Vĩnh Khánh với vốn điều lệ 5,3 tỷ VND theo Giấy phép thành lập số 396/GB.UB số phát hành 4399/GP-TL-DN-02 ngày 05/12/1995 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Sông Bé cấp.

Năm 1997, Công ty tăng vốn điều lệ lên 8,7 tỷ VND, bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh, đầu tư vào ngành Viễn thông, bắt đầu là sản xuất dây điện thoại thuê bao (dropwire).

Năm 1999, do nhận thức tầm quan trọng của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, Vĩnh Khánh là một trong những doanh nghiệp tư nhân Việt Nam tiên phong trong việc đầu tư xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9002.

Năm 2002, với những nỗ lực phấn đấu và vươn lên trong suốt 5 năm, Vĩnh Khánh được Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa ASEAN tuyên dương là “Đơn vị tiêu biểu 5 năm liền 1997 – 2001” (Top 60).

Những cố gắng của Vĩnh Khánh tiếp tục được Hiệp Hội Nhựa Việt Nam ghi nhận và trao tặng bằng khen “Doanh nghiệp xuất sắc 5 năm liền 1997 – 2002” (Top 24) vì trong 5 năm có tốc độ tăng trưởng 15% - 25% trên các mặt doanh thu, lợi nhuận, nộp Ngân sách Nhà nước và mức tăng tiền lương cho người lao động.

Tháng 6 năm 2003, Vĩnh Khánh cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty Cổ Phần Vĩnh Khánh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000070 ngày 02/06/2003 do Sở Kế Hoạch và

Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp. Năm 2003 là một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của Vĩnh Khánh vì trong năm này Vĩnh Khánh đã mạnh dạn sắp xếp, tinh giản cơ cấu ngành nghề kinh doanh theo hướng hiệu quả hơn.

Năm 2005, Công ty chính thức mang tên Công ty Cổ Phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh, với vốn điều lệ là 85 tỷ đồng. Từ năm 2003 đến nay, quyết định đầu tư này đã đem lại cho Vĩnh Khánh những con số ấn tượng: doanh thu năm sau tăng gần gấp đôi năm trước, tăng từ 141 tỷ đồng (năm 2004) lên 235 tỷ đồng (năm 2005), 523 tỷ (năm 2006), 598 tỷ đồng (năm 2007), 262 tỷ (năm 2008), 356 tỷ (năm 2009), 476 tỷ (năm 2010), 669 tỷ (năm 2011), 742 tỷ (năm 2012), 821 tỷ (2013), 848 tỷ (2014), 1055 tỷ (2015).

Năm 2008, do sự chuyển đổi công nghệ từ sử dụng cáp đồng sang cáp quang trong ngành viễn thông, Vĩnh Khánh quyết định đầu tư nghiên cứu và triển khai sản xuất sản phẩm mới – cáp mạng LAN (Local Area Network) và trở thành nhà máy đầu tiên ở Việt Nam sản xuất các mặt hàng cáp mạng LAN loại Slim và Flat, phục vụ cho thị trường xuất khẩu.

Năm 2009, để mở rộng phát triển, Vĩnh Khánh tăng vốn điều lệ lên 130 tỷ đồng và chuẩn bị kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn mở rộng sản xuất kinh doanh.

Năm 2010, Công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CÔNG TY.

Trải qua 23 năm xây dựng và phát triển, từ một xí nghiệp nhỏ sản xuất ống nhựa công suất trung bình 2000 tấn/năm, đến nay Vĩnh Khánh đã mở rộng quy mô và thay đổi cơ cấu ngành nghề kinh doanh hợp lý, có khả năng cung cấp trung bình một năm 120.000 thùng cáp mạng LAN, 120.000 km dropwire, 1000.000 kg đồng, 10.000 tấn nhựa và 360.000 km cáp quang.

2. Sản phẩm chính của Công ty:

Vỏ xe

Thương mại vỏ xe chiếm 68% trong tổng doanh thu năm 2015 của Công ty, liên tục tăng trưởng qua các năm. Hiện nay Vĩnh Khánh đang phân phối vỏ xe Maxxis trên thị trường miền Trung và miền Nam với các chủng loại sản phẩm sau:

- Vỏ xe du lịch các loại qui cách (không sử dụng ruột) sản xuất tại Thái Lan.
- Vỏ xe tải và ruột xe tải sản xuất tại Việt Nam.
- Vỏ xe máy và ruột gắn máy các loại gồm vỏ ruột xe số và vỏ xe tay ga (không sử dụng ruột) sản xuất tại Việt Nam

Với chất lượng vượt trội, uy tín và dịch vụ chu đáo, vỏ xe Maxxis đã thật sự được người Việt Nam tin dùng.

Ống nhựa

Vĩnh Khánh chuyên sản xuất các loại ống uPVC, HDPE, phụ kiện và keo dán ống cho ngành cấp nước, điện lực, bu chính viễn thông và dân dụng. Các sản phẩm của Vĩnh Khánh không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước mà còn đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Sản phẩm ống nhựa Vĩnh Khánh vinh dự nhận nhiều giải thưởng, như Huy chương vàng Vietbuild 12 năm liền (2003 – 2015), Danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao, Cúp vàng Công nghiệp năm 2015,...

Các dòng sản phẩm chính:

- **Các loại ống nhựa uPVC:** là sản phẩm chủ lực của Công ty với sự đa dạng, phong phú về chủng loại. Các loại ống nhựa uPVC Công ty hiện đang sản xuất bao gồm: ống có khớp nối gioăng cao su, ống có khớp nối dán keo với đủ mọi kích cỡ có đường kính từ 16mm đến 400mm và đạt áp lực từ 6 đến 15 bar, có những ưu điểm như không ảnh hưởng đến chất lượng nước, chống ăn mòn từ môi trường nhiễm bẩn, độ bền hoá chất cơ lý cao, hệ số ma sát nhỏ giúp lưu lượng nước chảy nhanh, cách điện - nhiệt tốt, khó bắt lửa, không bị rỉ sét, tăng khả năng chịu va đập và áp lực lớn, nhẹ, dễ vận chuyển và lắp đặt dễ dàng. Với những đặc tính ưu việt đó, sản phẩm ống nhựa uPVC đã nhanh chóng thay thế cho các loại ống làm từ các vật liệu truyền thống như kim loại, bê tông. Hiện nay, ống nhựa uPVC được ứng dụng trong rất nhiều lĩnh vực như: hệ thống cấp nước và thoát nước trong các công trình xây dựng, công nghiệp nhẹ; ống dây điện, cáp điện trong công nghiệp năng lượng; ống phục vụ cho ngành bu điện cáp quang,...

- **Các loại ống HDPE:** Ống HDPE hiện đang được Công ty sản xuất với các kích cỡ từ 20mm đến 315 mm và được ứng dụng nhiều trong cấp nước và ống thoát nước công nghiệp có đường kính lên đến 1200mm. Ống HDPE dùng cho các công trình cấp thoát nước, xây dựng dân dụng và xây dựng điện, bu chính viễn thông, vận chuyển dung dịch có tính ăn mòn, dẫn nước và tưới tiêu. Tính ưu việt của ống HDPE là ống nhẹ, dễ lắp đặt, chi phí lắp đặt thấp; ống chịu được áp lực cao lên đến 16 bar, ống có đường kính nhỏ hơn 100mm có thể cuộn được, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

- **Ống nhựa hai lớp uPVC-HDPE:** Đây là loại ống hai lớp đầu tiên có mặt ở Việt Nam kết hợp được các ưu điểm vượt trội của ống uPVC và ống HDPE như: Lớp bên trong là lớp HDPE trơn láng; lớp bên ngoài là lớp PVC, dễ dàng đấu nối, dễ dàng lắp phụ kiện hơn ống HDPE, tiết kiệm chi phí lắp đặt, hàn nối so với hệ thống ống HDPE. Sản phẩm ống hai lớp phức hợp uPVC-HDPE thích hợp cho các hệ thống cấp nước sạch, nước nóng.

- Sản xuất và kinh doanh phụ tùng, phụ kiện, keo dán để lắp đặt ống nhựa.

Ngoài ra, Vĩnh Khánh còn sản xuất và kinh doanh ống gang, ống luồn dây điện, thanh nẹp tường, các sản phẩm khác phục vụ cho ngành bu chính viễn thông,...

Cáp viễn thông

Trước năm 2007, cáp viễn thông là sản phẩm chính trong cơ cấu doanh thu của Vĩnh Khánh. Đến năm 2008, do việc chuyển đổi công nghệ từ cáp đồng sang cáp quang đã làm cho doanh thu ngành cáp giảm sút. Chính vì thế, từ cuối năm 2008 đến nay, Vĩnh Khánh đã tập trung nghiên cứu chuyển đổi công nghệ từ sản xuất cáp đồng sang cáp quang phục vụ thị trường xuất khẩu.

Đến nay, Vĩnh Khánh có các sản phẩm truyền thống như:

- **Cáp thông tin kim loại loại treo và loại luồn cống có nhồi dầu:** Dây cáp làm bằng đồng đặc nguyên chất, các sợi được cách điện bằng nhựa PE tỷ trọng cao, mã hoá theo luật màu của Mỹ, ruột cáp có nhồi dầu chống ẩm, kể đến là lớp Polyeste bảo vệ lõi cáp. Ngoài ra còn có một lớp vỏ nhôm chống nhiễu và ngăn ẩm. Bên ngoài cùng là một lớp vỏ bảo vệ PE màu đen bền với tia tử ngoại. Loại cáp này có dây thép mạ kẽm để thi công có thể treo lên cột hoặc các cấu trúc đỡ khác. Cáp treo và cáp luồn cống thường được sử dụng để đấu nối từ tủ cáp phối đến hộp tâm điểm. Ngoài ra, còn được sử dụng để đấu nối từ các tủ tiếp cận thuê bao tới các tủ cáp phối.
- **Dây cáp Inside:** Cấu tạo của cáp inside gồm ruột dẫn làm từ đồng mềm, nguyên sợi, nguyên chất, bọc cách điện bằng lớp nhựa PE được mã hoá theo màu, kể đến là lớp Polyeste bảo vệ lõi cáp. Ngoài cùng là lớp vỏ bảo vệ PE màu đen bền với tia tử ngoại. Cáp inside được sử dụng để lắp đặt trong nhà, đấu nối từ tổng đài nội bộ hoặc hộp cáp chính đến tủ tiếp cận máy thuê bao.
- **Dây thuê bao điện thoại (Dropwire):** Cấu tạo của dropwire gồm ruột dẫn làm từ đồng mềm nguyên chất, nguyên sợi hoặc đồng mềm xoắn, hoặc đồng bao thiếc, có lớp bọc cách điện bằng lớp nhựa PE. Ngoài cùng là lớp vỏ bảo vệ PVC mềm bền với tia tử ngoại. Dây dropwire còn có dây thép gia cường để treo lên cột hoặc các cấu trúc đỡ khác. Dropwire được sử dụng để đấu nối từ các tủ tiếp cận thuê bao đến máy thuê bao.

Cáp sợi quang (Fibre Optic Cables)

Sợi quang đã trở thành một phương tiện thông dụng cho nhiều yêu cầu truyền thông. Nó có những ưu điểm vượt hơn so với các phương pháp truyền dẫn điện thông thường:

Dung lượng lớn: Các sợi quang có khả năng truyền những lượng lớn thông tin. Với công nghệ hiện nay trên hai sợi quang có thể truyền được đồng thời 60.000 cuộc đàm thoại.

Kích thước và trọng lượng nhỏ: So với một cáp đồng có cùng dung lượng, cáp sợi quang có đường kính nhỏ hơn và khối lượng nhẹ hơn nhiều.

Không bị nhiễu điện: Truyền dẫn bằng sợi quang không bị ảnh hưởng bởi nhiễu điện từ (EMI) hay nhiễu tần số vô tuyến (RFI) và nó không tạo ra bất kỳ sự nhiễu nội tại nào.

Tính cách điện: Sợi quang là một vật cách điện. Nó có thể loại bỏ được nhiễu gây bởi các dòng điện chạy vòng dưới đất hay những trường hợp nguy hiểm gây bởi sự phóng điện trên các đường

dây thông tin như sét hay những trục trặc về điện.

Tính bảo mật: Sợi quang cung cấp độ bảo mật thông tin cao. Một sợi quang không thể bị trích để lấy trộm thông tin bằng các phương tiện điện thông thường như sự dẫn điện trên bề mặt hay cảm ứng điện từ, và rất khó trích để lấy thông tin ở dạng tín hiệu quang.

Độ tin cậy cao và dễ bảo dưỡng: Những tuyến cáp quang được thiết kế thích hợp có thể chịu đựng được những điều kiện về nhiệt độ và độ ẩm khắc nghiệt và thậm chí có thể hoạt động ở dưới nước. Sợi quang có thời gian hoạt động lâu, ước tính trên 30 năm đối với một số cáp.

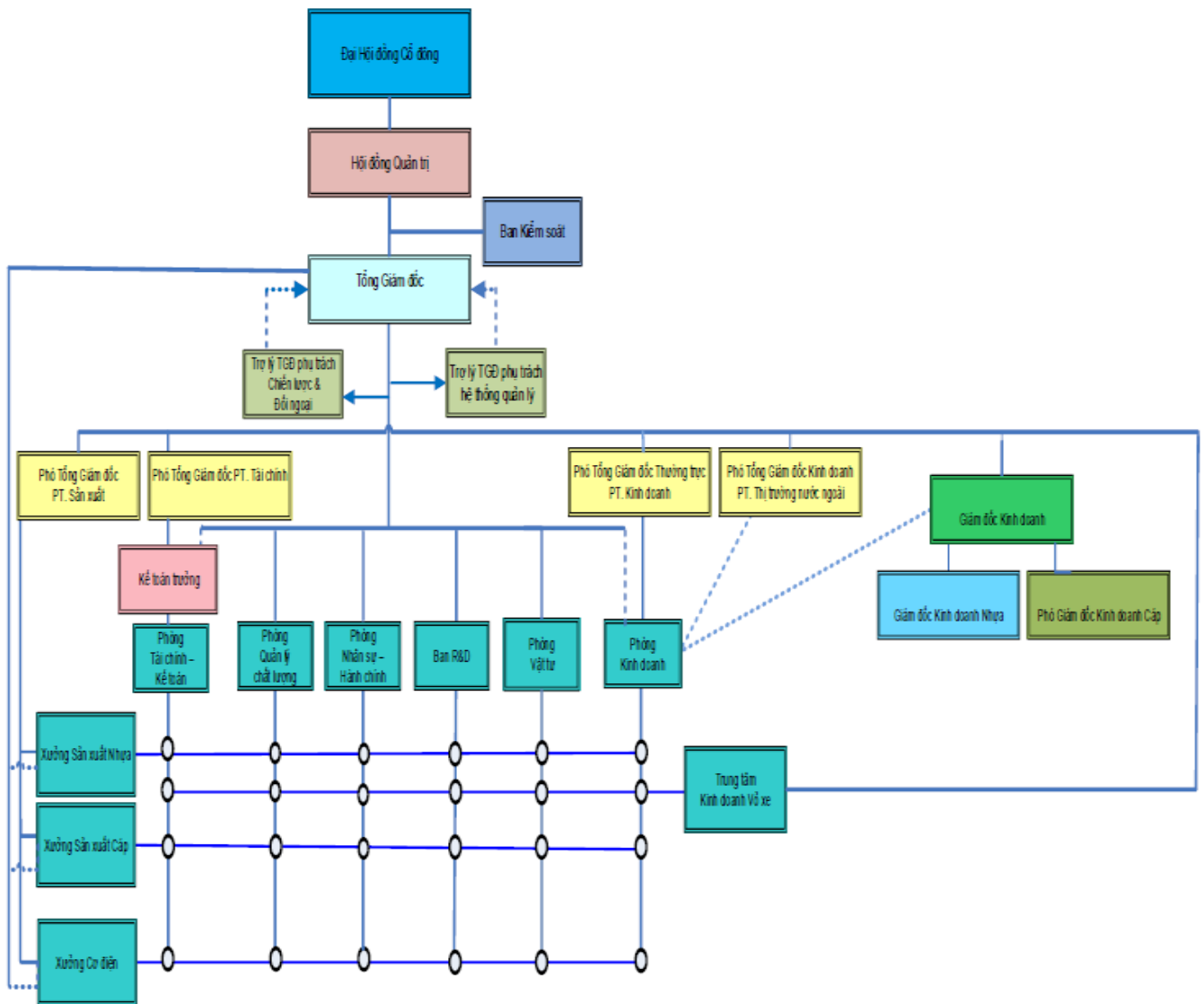
Sự tái tạo tín hiệu: Công nghệ ngày nay cho phép thực hiện những đường truyền thông bằng cáp quang dài trên 70 km trước khi cần tái tạo tín hiệu, khoảng cách này còn có thể tăng lên tới 150 km nhờ sử dụng các bộ khuếch đại laze.

Hiện nay, Vĩnh Khánh đã đưa vào sản xuất và kinh doanh các loại cáp quang có tính ứng dụng cao như sau: Dropwire quang ; Cáp quang phi kim loại loại treo; Cáp quang phi kim loại loại luôn cống

Ngoài ra, hiện nay Vĩnh Khánh còn có các chủng loại sản phẩm cáp mạng LAN hướng đến thị trường xuất khẩu:

- **Cáp mạng Cat5e/Cat6:** loại dây UTP/STP/FTP.
- **Dây patchcord Cat5e/Cat6 loại chuẩn (standard):** loại dây có chiều dài: 1m, 2m, 3m, 5m, 10m, 15m, 20m. Dây được sử dụng để nối máy tính với máy tính hoặc máy tính với hub. Sản phẩm cáp mạng LAN của Vĩnh Khánh sử dụng đầu RJ45 với các chân có mạ 50um vàng, đảm bảo tốc độ truyền dẫn đạt tiêu chuẩn Cat 5e và Cat 6.
- **Dây patchcord Cat5e/Cat6 loại nhỏ (Slim):** loại dây có chiều dài: 1m, 2m, 3m, 5m, 10m, 15m, 20m. Dây được sử dụng để nối máy tính với máy tính hoặc máy tính với hub. Sản phẩm cáp mạng LAN của Vĩnh Khánh sử dụng đầu RJ45 với các chân có mạ 50µm vàng, đảm bảo tốc độ truyền dẫn đạt tiêu chuẩn Cat 5e và Cat 6. Đặc biệt đường kính ngoài 3.6mm, với tiết diện nhỏ hơn rất nhiều so với cáp mạng loại Standard, có tính thẩm mỹ cao, thích hợp thi công ở các văn phòng, tòa cao ốc và giảm được suy hao khi có tác động của ngoại lực vào dây cáp. Đây là một trong những sản phẩm được Vĩnh Khánh nghiên cứu và sản xuất lần đầu tiên tại Việt Nam.
- **Dây patchcord Cat5e/Cat6 loại dẹp (Flat):** loại dây có chiều dài: 1m, 2m, 3m, 5m, 10m, 15m, 20m. Dây được sử dụng để nối máy tính với máy tính hoặc máy tính với hub. Sản phẩm cáp mạng LAN của Vĩnh Khánh sử dụng đầu RJ45 với các chân có mạ 50um vàng, đảm bảo tốc độ truyền dẫn đạt tiêu chuẩn Cat 5e và Cat 6. Với độ dày 1.6mm và dây dẹp, loại patch cord này rất nhỏ, gọn, tính thẩm mỹ cao, dễ thi công, ít bị suy hao do vặn xoắn. Đây cũng là một trong những sản phẩm được Vĩnh Khánh nghiên cứu và sản xuất lần đầu tiên tại Việt Nam.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:



a. Đại Hội Đồng Cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thực thi tất cả các quyền hạn của Công ty nhưng không làm giảm hoặc giới hạn các quyền của Hội đồng Quản trị quy định theo Điều lệ.

b. Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

c. Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.

d. Ban Tổng Giám đốc:

o Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

o Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng Giám đốc, và Kế Toán trưởng Công ty.

o Trợ lý Tổng Giám đốc: Tham mưu, cố vấn cho Tổng Giám đốc trong những lĩnh vực đặc thù cần có chuyên môn sâu, rộng... Chủ động nghiên cứu, đề xuất với Tổng Giám đốc các chiến lược, sách lược, chủ động giải quyết công việc theo sự ủy quyền của Tổng Giám đốc, và thường xuyên thông tin, báo cáo công việc đến Tổng Giám đốc.

e. Phòng Kinh doanh: Phòng Kinh doanh là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty Cổ phần Cấp – Nhựa Vĩnh Khánh. Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực kinh doanh, Nghiên cứu và khai thác thị trường, Chăm sóc khách hàng, Công tác thủ tục, hồ sơ đấu thầu, Công tác giao đơn hàng sản xuất và giao hàng cho khách hàng

g. Phòng Quản lý chất lượng:

Phòng Quản lý chất lượng là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty Cổ phần Cấp – Nhựa Vĩnh Khánh. Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực như sau :

o Kiểm soát chất lượng (QC); Kiểm soát Chất lượng là người đại diện cho khách hàng về chất lượng sản phẩm;

o Kiểm soát chất lượng của tất cả các hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu... sản phẩm từ đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất ; Trong quá trình sản xuất; Và thành phẩm đầu ra của quá trình sản xuất – Kể quá trình lưu kho theo đúng tiêu chuẩn, quy định của Công ty VCOM, và của khách hàng;

h. Phòng Vật tư :

Phòng Vật tư là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty Cổ phần Cấp – Nhựa Vĩnh Khánh. Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực như sau Kế hoạch

và thực hiện cung ứng; Chọn lựa nhà cung cấp hàng hóa (nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế, công cụ, dụng cụ, dịch vụ...) phục vụ cho quá trình sản xuất – kinh doanh; Quản lý vật tư, sản phẩm và cung ứng vật tư, hàng hóa đáp ứng nhu cầu Sản xuất – Kinh doanh; .

i. Phòng Tài chính – Kế toán:

Phòng Tài chính - Kế toán là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty Cổ phần Cáp – Nhựa Vĩnh Khánh. Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực kế hoạch, tài chính, kế toán

j. Phòng Nhân sự – Hành chính:

Phòng Nhân sự – Hành chính là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty Cổ phần Cáp – Nhựa Vĩnh Khánh. Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực nhân sự, hành chính

k. Xưởng Nhựa:

Xưởng Nhựa là đơn vị trực tiếp sản xuất theo đơn hàng của Công ty giao như: Ống nhựa uPVC, HDPE; Phụ kiện và keo dán ống cho ngành cấp nước, điện lực, bưu chính viễn thông và dân dụng;Tạo hạt Nhựa...

l. Xưởng Cáp:

Xưởng Cáp là đơn vị trực tiếp sản xuất theo đơn hàng của Công ty giao như: Cáp Mạng (Cáp LAN); Cáp Quang (trong ngành Viễn Thông); Cáp Viễn thông; Dây điện: Dây điện dân dụng (VC, VCm,VCmt,...); Dây cáp điện lực (CV, CVV, DVV...); Cáp điện kế; Dây đồng (phục vụ cho ngành Viễn thông; dây điện cho ngành Điện lực)...

m. Xưởng Cơ Điện:

Xưởng Cơ Điện là đơn vị trực tiếp sản xuất bao gồm: Cung cấp các dịch vụ cơ khí, điện, và nguồn năng lượng cho nhu cầu sản xuất của Công ty.

n. Trung tâm Kinh doanh Vô Xe:

Trung tâm Kinh doanh Vô xe là đơn vị trực tiếp kinh doanh thương mại theo yêu cầu của Tổng Giám đốc Công ty bao gồm: Kinh doanh Vô xe, ruột xe là nhà phân phối độc quyền của Hãng Chengshin.

4. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- ✓ Mức tăng trưởng tăng bình quân hàng năm từ năm 2016– 2020 từ 10%/ năm.
- ✓ Thị phần sản phẩm Cáp các loại chiếm 60% - 70% (đấu thầu trên thị trường cả nước).

- ✓ Thị phần sản phẩm Nhựa chiếm 4% (tiêu thụ thị trường bên ngoài), chủ yếu phục vụ nội bộ là nguyên liệu cung cấp cho sản phẩm Cáp của Công ty Vĩnh Khánh và cho khách hàng cùng ngành nghề.
- ✓ Thị phần kinh doanh thương mại Vỏ, Ruột xe chiếm 70% - 75% phạm vi được phép phân phối độc quyền.
- ✓ Doanh thu đạt bình quân từ năm 2016 – 2020 là 1300 - 1500 tỷ đồng/ năm.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- ✓ **Tăng trưởng :** Mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm có tính đến hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao, tăng cường chủ động khai thác khách hàng.
- ✓ **Công nghệ :** Nâng cấp công nghệ, đầu tư thiết bị phù hợp với từng thời kỳ phát triển.
- ✓ **Tổ chức :** Cấu trúc lại bộ máy chuyên nghiệp, thiết lập hệ thống kiểm soát hiệu quả.
- ✓ **Nhân sự :** Thiết lập hệ thống trả lương; Đánh giá năng lực, tuyển dụng, bố trí “ đúng người, đúng việc “, đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Thiết lập hệ thống giao mục tiêu, đánh giá và trả lương theo kết quả công việc, để tạo động lực làm việc.
- ✓ **Tài chính:** Tập trung kiểm soát tài chính đảm bảo cân đối dòng tiền trong sản xuất kinh doanh.

5. Các rủi ro:

Rủi ro về thay đổi công nghệ

Biến động trong việc phát triển kinh tế sẽ ảnh hưởng đến ngành viễn thông và làm thay đổi về công nghệ viễn thông của đất nước, từ đó kéo theo sự thay thế công nghệ quang cho công nghệ cáp đồng. Điều này trực tiếp ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và tiêu thụ cáp đồng của Vĩnh Khánh. Vì thế, ngay từ năm 2007, Công ty Vĩnh Khánh đã nghiên cứu chuyển đổi công nghệ sản xuất từ cáp thoại viễn thông sang cáp mạng LAN (Local Area Network), phục vụ thị trường xuất khẩu và trong nước. Đồng thời, Vĩnh Khánh cũng đầu tư chuyển máy sản xuất cáp quang, phục vụ cho kế hoạch quang hóa “FTTH” (Fiber to the Home).

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, trong đó chủ yếu là đồng nguyên liệu và các loại hóa chất, nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Việc biến động giá đồng nguyên liệu và các loại hoá chất thường bắt nguồn từ những biến động về tình hình kinh tế, chính trị thế giới cũng như việc giá dầu thế giới tăng mạnh cùng với việc tăng tiêu thụ, dự trữ đồng của một số nước lớn trên thế giới.

Để đối phó với biến động về giá nguyên vật liệu, hiện nay, Công ty đã sử dụng một số biện pháp như: Lập kế hoạch sản xuất, mua nguyên vật liệu dựa trên đơn đặt hàng của khách hàng; Tổ chức thực hiện nghiên cứu, đánh giá về sự biến động giá nguyên liệu trên thị trường thế giới để làm cơ

sở cho việc dự trữ nguyên vật liệu; Thực hiện các hợp đồng mua nguyên vật liệu theo kỳ hạn để bình quân biến động giá nguyên vật liệu theo thị trường thế giới ; Hợp lý hoá quy trình sản xuất để giảm hao hụt nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, tận dụng triệt để sản phẩm hỏng cho những khâu sản xuất khác. ...

Như vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu rủi ro do biến động về giá nguyên vật liệu. Song, nếu tình trạng tăng giá nguyên vật liệu diễn ra trong thời gian dài thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra sản phẩm, khi đó Công ty có thể tăng giá bán ra, doanh thu tăng và triệt tiêu được ảnh hưởng của rủi ro tăng giá nguyên vật liệu hoặc khi Công ty có thể chủ động được nguồn nguyên vật liệu thì những rủi ro này cũng được hạn chế rất nhiều.

Rủi ro trong kinh doanh bán hàng

Trong lĩnh vực kinh doanh ống nhựa: khách hàng chủ yếu hiện tại của công ty là các công ty bưu chính viễn thông, công ty điện lực và công ty cấp thoát nước. Với tình hình cắt giảm ngân sách Nhà nước trong giai đoạn hiện nay có thể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh số của ngành ống nhựa của công ty. Ngoài ra, những chính sách mua thông qua hình thức đấu thầu để xây dựng công trình với số lượng biến động theo từng gói thầu ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận trong kỳ. Vì thế, song song với việc duy trì và phát triển khách hàng công trình, công ty cũng tập trung xây dựng đại lý phân phối ống nhựa dân dụng, đối tượng khách hàng mang lại doanh thu và lợi nhuận cao trong tương lai

Trong lĩnh vực cáp và vật liệu viễn thông: Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) là khách hàng tiêu thụ sản phẩm chiếm tỷ trọng chủ yếu của các công ty cáp và vật liệu viễn thông trong thời gian qua. Với tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm cao của VNPT như vậy, thị trường cáp đồng dùng trong viễn thông Việt Nam chưa có đủ các yếu tố của một thị trường cạnh tranh và phụ thuộc nhiều vào chính sách mua hàng của người mua. Đối với công ty, Công ty đã và đang mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho những nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác ngoài VNPT như Công ty FPT và thị trường xuất khẩu như Nhật Bản, Philippin, Mỹ, Đồng thời, với sản phẩm mới cáp mạng LAN, công ty định hướng phát triển thị trường OEM xuất khẩu (sản phẩm nước ngoài gia công nội địa) và mở rộng hệ thống phân phối trong nước để đa dạng hóa khách hàng, gia tăng doanh số và lợi nhuận.

Đối với các sản phẩm mới Công ty đã và đang có kế hoạch đầu tư như cáp LAN, đồng nguyên liệu...thì mức độ chấp nhận và tiêu thụ của thị trường chưa thể tính toán chính xác được. Mặc dù vậy, theo xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng thì đây là những mặt hàng thiết yếu, đáp ứng nhu cầu, xu thế phát triển của Việt Nam nói riêng, thế giới nói chung nên tiềm năng phát triển và nhu cầu của thị trường là tương đối cao.

Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU		2015	2014
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,055,884,376,138	848,212,954,353
2.	Các khoản giảm trừ	-	1,819,367,571
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,055,884,376,138	846,393,586,782
4.	Giá vốn hàng bán	976,436,714,614	788,498,470,696
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	79,447,661,524	57,895,116,086
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2,231,637,741	1,303,482,277
7.	Chi phí tài chính	17,649,309,191	15,851,278,052
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	16,501,940,017	17,402,291,142
8.	Chi phí bán hàng	18,443,068,506	15,391,096,272
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,683,617,446	14,058,061,896
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29,903,304,122	13,898,162,143
11.	Thu nhập khác	667,841,081	1,068,036,970
12.	Chi phí khác	1,180,705,919	140,922,151
13.	Lợi nhuận khác	(512,864,838)	927,114,819
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29,390,439,284	14,825,276,962
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6,632,955,523	3,295,809,049
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	103,100,163	157,758,407
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22,654,383,598	11,371,709,506
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1,394	700

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN 2015	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần	871.432.000.000	1.055.884.376.138	121 %
Chi phí tài chính (lãi vay)	22.492.000.000	16.501.940.017	73,3 %
Tổng lợi nhuận trước thuế	20.893.000.000	29.390.439.284	140,6 %
Lợi nhuận sau thuế	16.296.000.000	22.654.383.598	139 %
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	1.254 đ / CP	1.742 đ / CP	138,9 %

2. Tổ chức và nhân sự**Danh sách Ban điều hành:****Ông Lâm Quy Chương**

Chức vụ:	Chủ tịch HĐQT Kiêm Tổng giám đốc
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	16/02/1953
CMND:	BA668433
Nơi sinh:	Tiền Giang
Quốc tịch:	Canada
Dân tộc:	Hoa
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	766 Pape Avenutoronto Otario, Canada
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
1993 - nay	Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khnh
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2015)	3.648.602

Ông Nguyễn Thoại Hồng

Chức vụ:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	20/05/1963
CMND:	023502423
Nơi sinh:	Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	186/80 Vườn Lài, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc:	0918009588
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Tiến Sĩ Kinh Tế
Quá trình công tác:	
1997-1998:	Công ty cổ phần Kigimex
1998-2005:	Công ty cổ phần Kigimex và Công ty cổ phần Tín Nghĩa
2005-2006	Công ty cổ phần Tín Nghĩa
2008-nay:	Công ty cổ phần Cáp nhựa Vĩnh Khánh
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2015)	107.580
- Đại diện:	0
- Cá nhân:	107.580

Ông Lương Minh Tuấn

Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	17/02/1986
CMND:	023798081
Nơi sinh:	Đồng Nai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	108/6 Cộng Hoà Phường 4 Tân Bình HCM
Số điện thoại liên lạc:	0932.630.036
Trình độ văn hóa:	Cao học
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác:	
+ 2008-2010 :	Công ty Cổ phần chứng khoán Thành Công
+ 2010-2011 :	Công ty Cổ phần chứng khoán Quốc tế VN
+ 2011-nay :	Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2015)	Không
- Đại diện:	Không
- Cá nhân:	Không

Ông Võ Anh Tuấn

Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	25/11/1978
CMND:	025377125
Nơi sinh:	Vĩnh Long
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú:	1/6/9/7 Đường 11,P.Linh Xuân, Thủ Đức, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc:	0915.058.239
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
+ 2007-nay :	Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2015)	Không
- Đại diện:	Không
- Cá nhân:	Không

Kế toán trưởng: Ông Dương Minh Hòa

Chức vụ:	Kế toán trưởng
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/12/1978
CMND:	212221515
Nơi sinh:	Quảng Ngãi
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Ba Động - Ba Tơ - Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	B11B/39Z1-Tổ 11- Ấp 2-Vĩnh Lộc B - Bình Chánh - Thành Phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc:	0905363459
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
1998 - 2006	Công ty Cổ Phần Đường Quảng Ngãi
2006 - 2008	Công ty Cổ phần Địa Ốc Cấp Điện Thịnh Phát
2008 - nay	Công ty Cổ phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2015)	10.000 cổ phần
- Đại diện:	
- Cá nhân:	10.000 cổ phần

Những thay đổi trong ban điều hành

STT	Thành viên ban điều hành	Chức vụ	Nội dung
1	Ông Lê Phẩm Vinh	Phó Tổng giám đốc	Từ nhiệm ngày 31/03/2015
2	Ông Dương Minh Hoà	Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 01/04/2015
3	Ông Võ Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11/05/2015
4	Ông Lương Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10/06/2015

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Phân theo trình độ	31/12/2014	31/12/2015
Thạc sĩ, tiến sĩ	2 người	2 người
Đại học	29 người	34 người
Cao đẳng	12 người	13 người
Trung cấp, bậc nghề	25 người	14 người
Lao động phổ thông	144 người	195 người
Phân theo chức năng		
Lao động trực tiếp	99 người	143 người
Lao động gián tiếp	113 người	115 người

3. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm	Năm	% tăng giảm
	2015	2014	
Tổng giá trị tài sản	575,412,882,667	541,935,029,310	106
Doanh thu thuần	1,055,884,376,138	846,393,586,782	125
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29,903,304,122	13,898,162,143	215
Lợi nhuận khác	(512,864,838)	927,114,819	(55)
Lợi nhuận trước thuế	29,390,439,284	14,825,276,962	198
Lợi nhuận sau thuế	22,654,383,598	11,371,709,506	199
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,394	700	199

	2015	2014	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.12	1.15	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.12	1.15	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.66	0.64	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.70	0.70	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.38	2.33	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5.14	8.45	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.84	1.56	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.15	1.34	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13.32	6.99	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.94	2.10	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2.83	1.64	

5. Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 31/03/2015)

STT	Khoản mục	Tỉ lệ sở hữu
1	Cá nhân trong nước	67.34%
2	Cá nhân nước ngoài	21.18%
3	Tổ chức trong nước	2.48%
4	Tổ chức nước ngoài	9.01%
	TỔNG CỘNG	100%

CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI

STT	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu
1	Isaka Yoichi	415 Verena Higashi Totsuka II, 198-1 Maedacho, Totsukaku, Yokohamashi, Kanagawaken, 244-0804, Japan	2,000
2	KATO TAKANORI	36 Kamimizunocyo Setoshi Aichi, Japan	10
3	Lin Mei Kuang	12 Lanc 41 Kukon Road, Taipei, Taiwan	2,576,000
4	WILLEM STUIVE	Vinatex-Tai Nguyen Building, 3rd Floor, 10 Nguyen Hue St, Dist 1, HCMC	23,600
5	Wataru Miyazawa	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	100
6	Yuan Yuan	Unit 26, 2A Rosa Street, Oatley, MSN	151,300

TỔ CHỨC TRONG NƯỚC

STT	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu
1	Cty TNHH TM DV Hồng Châu	31/2 Trần Quý Cáp, P.12, Q. Bình Thạnh	10,000
2	CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI	KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai	242,400
3	Công Ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Thuế Đồng Sự	1/4C Khu Phố Tân Hiệp , P. Tân Bình , Thị Xã Dĩ An , Tỉnh Bình Dương	100
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	Tầng 2, Toà nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, HN	10
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Việt Dragon, số 141 Nguyễn Du, quận 1, Tp. HCM	50,000
6	Công ty TNHH Tư Vấn Kinh Doanh Hội nhập Toàn Cầu	Tầng 16-05, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM	9,400
7	Công ty cổ phần Đầu tư Thương Mại SMC	396 Ung Văn Khiêm, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	10,000

TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI

STT	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu
1	HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY	7A, rue Robert Stumper L-2557 Luxembourg	1,000,000
2	KT ZMICO SECURITIES COMPANY LIMITED	16TH FLOOR, LIBERTY SQUARE BUILDING, 287 SILOM ROAD, BANGRAK, BANGKOK 10500, THAILAND	103,000
3	PENSION RESERVES INVESTMENT TRUST FUND	C/O Prim Board, 84 State Street, Suite 250, Boston, MA 02109	68,500

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là nhập khẩu. Nguồn nhập khẩu của Công ty đa số là từ các nhà cung cấp có uy tín trên thị trường quốc tế như Dow Chemical, Chengshin Ltd., Co. Ngoài ra, để tiết kiệm chi phí và ổn định giá nhập khẩu, Công ty thường lập kế hoạch nhập hàng theo từng lô sản xuất dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý.

Các nhà cung cấp chủ yếu nguyên vật liệu cho Công ty là các nhà cung cấp lớn và có tiếng trên thị trường trong nước và quốc tế mà công ty đã có mối quan hệ mật thiết từ 15 năm qua do đó có thể nói nguồn nguyên vật liệu đầu vào của công ty luôn ổn định. Ngoài các nhà cung cấp thường xuyên, đối với mỗi loại nguyên vật liệu công ty luôn có nhiều nhà cung cấp dự phòng có thể thay thế bất cứ lúc nào với số lượng đảm bảo và mức giá không thay đổi.

Hơn nữa, những loại nguyên vật liệu mà công ty dùng đều là những loại thông dụng không phải là những loại nguyên liệu thuộc loại hiếm, khó tìm, nên việc tìm những nhà cung cấp mới là hoàn toàn dễ dàng. Điều này góp phần làm ổn định và bền vững của nguồn cung cấp nguyên vật liệu của công ty, góp phần đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Đối với ngành cáp, tỷ trọng của nguyên vật liệu dây đồng trong giá thành sản xuất cáp của Công ty chiếm khoảng 65% trên của tổng giá thành. Do đó dễ hạn chế rủi ro do biến động lớn của giá đồng nguyên liệu, Công ty thường ký hợp đồng dài hạn mua đồng nguyên liệu với các nhà cung cấp và hợp đồng bán sản phẩm theo giá đồng LME (London Metal Exchange). Công ty còn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động tỷ giá, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tỷ giá đang có những diễn biến tăng khá mạnh ảnh hưởng từ tình hình lạm phát tăng cao. Điều này dẫn tới giá nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tăng khiến chi phí đầu vào của Vĩnh Khánh tăng cao. Do đó dễ hạn chế rủi ro do biến động lớn của giá đồng nguyên liệu, Công ty thường ký hợp đồng dài hạn mua đồng nguyên liệu với các nhà cung cấp theo giá đồng LME (London Metal Exchange).

Đối với ngành kinh doanh ống nhựa, nguyên vật liệu chủ yếu mua trong nước. Hiện nay, Công ty đã sử dụng một số biện pháp để hạn chế ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên vật liệu như: Lập kế hoạch sản xuất, mua nguyên vật liệu dựa trên đơn đặt hàng của khách hàng; Tổ chức thực hiện nghiên cứu, đánh giá về sự biến động giá nguyên liệu trên thị trường thế giới để làm cơ sở cho việc dự trữ nguyên vật liệu; Hợp lý hoá quy trình sản xuất để giảm hao hụt nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, tận dụng triệt để sản phẩm hỏng cho những khâu sản xuất khác. .. Khi giá nguyên vật liệu tăng liên tục trong một thời gian dài, Công ty điều chỉnh giá bán để đảm bảo lợi nhuận.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng sử dụng trực tiếp chủ yếu là điện năng để phục vụ cho hoạt động của các chuyên máy. Ngoài ra còn sử dụng dầu DO để cung cấp cho các phương tiện vận chuyển tại Công ty.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước được sử dụng tại nhà máy là nước thủy cục do Xí nghiệp cấp nước Dĩ An cung cấp. Bình quân lượng nước sử dụng khoảng 650 m³/tháng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 70% lượng nước phát sinh trong quá trình sản xuất được tái sử dụng lại. Tương ứng với khoảng 420 m³/tháng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động tại công ty vào khoảng 258 người và mức lương trung bình của người lao động là 6,3 triệu/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người

lao động: Công nhân làm việc tại công ty được trang bị các thiết bảo hộ lao động và hằng năm được đào tạo các kiến thức về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy. Đối với công nhân làm việc trong khu vực độc hại thì công ty có hỗ trợ phụ cấp độc hại cho các công nhân này.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên : Bình quân mỗi công nhân vào làm việc được đào tạo khoảng 48 giờ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đối với các nhân viên được quy hoạch công ty sẽ cử các nhân viên này đi học các khóa đào tạo bên ngoài các kiến thức về quản lý và kỹ thuật liên quan theo từng vị trí công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty tổ chức phong trào “ Xanh- Sạch- Đẹp. Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”

Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty xây dựng và thực hiện các quy định, chế độ chính sách về bảo hộ lao động

Xây dựng và duy trì Phương án PCCC tại cơ sở, thành lập và duy trì Đội PCCC, thực hiện tốt an toàn lao động.

Tích cực tham gia các hoạt động xã hội như ủng hộ quỹ vì Trường sa thân yêu, Quỹ vì người nghèo, ...

Hàng năm công ty thường tổ chức tặng quà cho các em thiếu nhi vào dịp tết trung thu, tặng quà cho các hộ gia đình nghèo trên địa bàn vào dịp lễ tết nguyên đán. Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí cho các chương trình đền ơn đáp nghĩa, xây dựng công trình thanh niên theo sự kêu gọi của chính quyền địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Mảng kinh doanh mang lại phần doanh thu lớn nhất cho công ty là thương mại sắm lốp, chiếm đến 70% tổng doanh thu năm 2015. Công ty là nhà phân phối độc quyền của nhãn hiệu vỏ lốp xe Chengsin - công ty sản xuất lốp xe lớn thứ 9 trên toàn thế giới Cheng Shin Rubber. Tuy thương hiệu ngoại nhập này hiện đang chiếm thị phần khá khiêm tốn tại Việt Nam (chỉ vào khoảng 5% trong năm 2014), chất lượng và sức mạnh thương hiệu sẽ giúp công ty giữ vững thị phần và tăng trưởng theo tốc độ tăng trưởng của ngành sắm lốp.

Tuy vậy hoạt động sản xuất cáp viễn thông, tuy có quy mô nhỏ hơn (khoảng 30%) nhưng sẽ đóng vai trò chủ đạo trong tăng trưởng 2016. Công ty là một trong những nhà sản xuất cáp quang trực nhánh cho ba công ty cung cấp dịch vụ internet lớn nhất cả nước: FPT, VNPT và Viettel. Do vậy, tăng trưởng doanh thu từ các mảng này sẽ có mối liên hệ trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng của số lượng thuê bao internet cáp quang ở Việt Nam. Trong chiến lược dài hạn của công ty đưa ra, công ty cũng nhấn mạnh nhiều lợi thế trong phân khúc xuất khẩu nhờ vào các bạn hàng truyền thống đến từ Nhật Bản và Phillipines và kế hoạch mở rộng thị trường xuất khẩu ra các nước như Đức, Mexico, Hàn Quốc... Tuy vẫn giữ tỷ trọng nhỏ trong doanh thu, mảng xuất khẩu cáp đã đóng góp khoảng 3.5 triệu USD vào tổng doanh thu.

Ngoài ra, công ty còn một số hoạt động nhỏ ở lĩnh vực nhựa bao gồm sản xuất ống nhựa xây dựng và sản xuất nguyên vật liệu phục vụ cho dây chuyền sản xuất cáp nói trên. Do ảnh hưởng từ việc giá nhựa giảm, mảng sản xuất này đã ghi nhận lỗ trong ba năm trở lại đây. Do vậy, trong tương lai, ban tổng giám đốc nhận định mảng kinh doanh này sẽ tiếp tục chiếm tỷ trọng khiêm tốn và tập trung vào hỗ trợ sản xuất cáp là chính.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc nhận định công ty sẽ giữ vững thị phần trong cả hai mảng kinh doanh. Tăng trưởng doanh thu 2016 sẽ tiếp tục nhờ triển vọng của ngành sắm lốp và nhu cầu cáp quang tăng mạnh.

Lợi suất cổ tức hấp dẫn. Hơn nữa với lượng tiền mặt và lợi nhuận giữ lại trong năm 2015, công ty vẫn có đủ khả năng duy trì mức trả cổ tức khá hấp dẫn (1,000 đồng/cp) như đã thực hiện trong năm trước. Chi tiết về chính sách trả cổ tức 2016 sẽ được công bố vào cuộc họp đại hội cổ đông vào khoảng cuối tháng 4, 2016

2. Tình hình tài chính

Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 99,22% so với năm 2014 là nhờ vào một số yếu tố sau đây:

Do mảng thương mại sắm lốp chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sắm lốp thay thế, tốc độ tăng trưởng sẽ có tương quan lớn nhưng bị trễ nhịp so với tốc độ tăng trưởng bán xe ô tô/tải nói chung tại Việt Nam. Do vậy doanh thu vỏ xe năm 2015 tăng 13.7%, nhờ vào tăng trưởng đột biến của số lượng bán xe trong năm 2014-2015. Hơn thế nữa do công ty chỉ hoạt động ở phân khúc bán buôn, nên biên lợi nhuận gộp của mảng này thấp nhưng khá ổn định và không bị ảnh hưởng bởi giá nguyên liệu giảm. Trong năm 2015, biên lợi nhuận gộp của mảng này tăng nhẹ từ 6.9% lên 7.5%. Doanh thu từ mảng cáp tăng 64.7% so với 2014 chủ yếu là do phần đóng góp lớn của hoạt động bán cáp quang trong nước. Do công ty chủ yếu cung cấp cáp quang trực nhánh để truyền tín hiệu từ trực chính của các nhà cung cấp dịch vụ internet đến các hộ gia đình đăng kí dịch vụ, hội đồng quản trị công ty đánh giá khá cao mối tương quan giữa số lượng thuê bao cáp quang mới và tăng trưởng doanh thu của mảng này. Theo thông tin từ cục Viễn Thông, số lượng thuê bao cáp quang tăng mạnh từ năm 2015 phần lớn là do FPT đã hoàn thành dự án nâng cấp hệ thống cáp quang ở Hà Nội và Hồ Chí Minh. Do đó, lợi nhuận từ mảng cáp ở nửa cuối năm 2015 mới bắt đầu tăng mạnh.

Đặc biệt, khoảng lỗ đến từ mảng sản xuất nhựa đã giảm mạnh sau khi giá bán nhựa đã ổn định hơn so với năm 2014. Lỗ từ hoạt động này đã giảm 67% từ 9,1 tỷ xuống còn 3.4 tỷ. Yếu tố này đóng góp một phần không nhỏ cho tốc độ tăng trưởng lợi nhuận khá ấn tượng trong năm 2015.

Về vấn đề cơ cấu tài sản, việc nợ ngắn hạn, khoảng phải thu khách hàng và hàng tồn kho cao không phải là vấn đề đáng lo ngại vì đây là mặt bằng chung của mô hình hoạt động thương mại

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng và công bằng với cống hiến chất xám, ngoài các chế độ thưởng cuối năm, Công ty còn áp dụng các chính sách thưởng sáng kiến, thưởng kinh doanh hàng tháng, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng

lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Đặc biệt, Ban lãnh đạo Công ty hiểu rằng Chính sách thu hút và giữ chân nhân tài lâu dài và có hiệu quả nhất là tạo môi trường làm việc tốt, thoải mái, ổn định và tin cậy. Thực tế qua cuộc khảo sát quan điểm của Cán bộ công nhân viên Vĩnh Khánh năm 2015 cho thấy 79% người lao động trong Công ty hài lòng với môi trường làm việc của Vĩnh Khánh, cho rằng đó là một môi trường làm việc hợp tác, thân thiện, thoải mái, có tinh thần trách nhiệm, công nhân viên được đối xử công bằng, tin cậy và có được sự linh hoạt để sáng tạo trong công việc. Yếu tố môi trường làm việc tác động gần 40% đến mức độ hài lòng của người lao động khi làm việc tại Vĩnh Khánh.

Ngoài ra, để thu hút nhân tài gắn bó, Công ty còn áp dụng chính sách thăng tiến linh hoạt. Việc áp dụng chế độ tuyển dụng nội bộ và đào tạo bổ sung để tạo điều kiện cho người lao động trong Công ty có được một “Career Building”, một môi trường làm việc rộng mở để người lao động thể hiện và chứng minh năng lực của mình thực sự đã góp phần thu hút và giữ chân người lao động.

IV. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên chủ chốt (tính tới ngày 31/03/2016)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần do cá nhân nắm giữ
1	Lâm Quy Chương	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm TGD	3.648.602
2	Phạm Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	-
3	Hoàng Văn Quyền	Thành viên Hội đồng quản trị	12.000
4	Võ Anh Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc	-
5	Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD	107.580
6	Lê Minh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	1.000
7	Hà Anh Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	500
8	Võ Thiên Chương	Thành viên Ban kiểm soát	-
9	Dương Minh Hòa	Phó Tổng Giám Đốc	10.000
10	Lương Minh Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc kiêm Người công bố thông tin	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban nhân sự và tiểu ban tiền lương

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lâm Quy Chương	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%	
2	Ông Hoàng Văn Quyền	Ủy viên HĐQT	14/14	100%	
3	Ông Nguyễn Thoại Hồng	Ủy viên HĐQT	14/14	100%	
4	Ông Lê Phẩm Vinh	Ủy viên HĐQT	4/4	100%	Từ nhiệm ngày 31/03/2015
5	Ông Phạm Linh	Ủy viên HĐQT	12/14	86%	Bận công việc riêng
6	Ông Lin Yu Hsing	Ủy viên HĐQT	7/10	70%	Ủy viên HĐQT từ 20/04/2015

2. Ban Kiểm soát:

Ông Lê Minh Chi

Chức vụ:	Trưởng Ban kiểm soát
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/7/1961
CMND:	024201525
Nơi sinh:	Phan Thiết , Bình Thuận
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận
Địa chỉ thường trú:	521/25A Cách Mạng tháng 8, phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc:	08 38620875 / 0913916009
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
1997-1998:	Kế toán trưởng Công ty TNHH T&H và New North South
1998-2005:	Giám đốc điều hành Công ty TNHH Châu Thới
2005-2006:	Giám đốc điều hành Công ty TNHH Châu Thới
2006-2008:	Giám đốc điều hành Công ty TNHH Châu Thới, Giám đốc tài chính Công ty TNHH Thịnh Phát
2008-nay:	Trưởng ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh cho đến nay
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2015)	1.000 cổ phần
- Cá nhân:	1.000 cổ phần

Hà Anh Tuấn

Chức vụ:	Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/11/1949
CMND:	024646248
Nơi sinh:	Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Định
Địa chỉ thường trú:	47/9 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc:	0903 630 856
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Ngân hàng
Quá trình công tác:	
1975 - 1987 :	Trưởng phó phòng chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh An Giang
1987 – 1989:	Phó giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý tỉnh An Giang
1989 – 1990:	Giám đốc Công ty Dịch vụ du lịch thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang
1990 – 1991:	Phó ban Quản lý dự án nhà đất tỉnh An Giang
1991 – 2000:	Phó ban Quản lý dự án nhà đất tỉnh An Giang kiêm Trưởng ban trụ bị Ngân hàng Đồng bằng sông Cửu Long
2000 – 2001:	Giám đốc phát triển thị trường Công ty CP An Phú
2001 – 2003:	Phó giám đốc Công ty CP Hiệp Tân
2006 – nay:	Ban kiểm soát Công ty CP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không.
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 11/01/2016)	500 cổ phần

Võ Thiên Chương

Chức vụ:	Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	26/01/1980
CMND:	023168771
Nơi sinh:	Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	26/2A Trần Quang Diệu, P. 13, Q. 3 Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc:	0903001533
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác:	
2003-2007:	Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán CA&A, kế toán trưởng + Trợ lý kiểm toán
2007-2013:	Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam - CN Thành phố Hồ Chí Minh
2013-nay:	Công ty cổ phần Trang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Trang
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2015)	0

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015

Năm 2015, số tiền thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 380.000.000 đồng bằng 100% tổng thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không kiêm nhiệm

quản lý đã được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên Công ty năm 2015, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (tr đồng)	Lợi ích khác (tr đồng)
1	Lâm Quy Chương	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm TGD		419.4
2	Phạm Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	100	
3	Hoàng Văn Quyền	Thành viên Hội đồng quản trị	100	
4	Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD		419.4
5	Võ Anh Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc		284.6
6	Lương Minh Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc		291.6
7	Dương Minh Hoà	Giám đốc tài chính		391.4
8	Lê Minh Chi	Thành viên BKS	60	
9	Hà Anh Tuấn	Thành viên BKS	60	
10	Võ Thiên Chương	Thành viên BKS	60	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Văn Quyền	Ủy viên HĐQT	32,000	0.25%	12,000	0.09%	Bán

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2015, không có thành viên nào trong Ban lãnh đạo công ty có chứng chỉ về quản trị công ty.

Tính tới thời điểm hiện tại, công ty có hai chứng chỉ về quản trị công ty của 02 thành viên:

Ông Lương Minh Tuấn - Phó Tổng Giám Đốc

Ông Dương Minh Hoà - Phó Tổng Giám Đốc